

Bản án số: 57/2021/HS-ST
Ngày 16-4-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Huy Hg;

Bà Vũ Thị Minh Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Khánh Sơn - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2021/TLST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2021 theo các Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 156/2021/HSST-QĐ ngày 25 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn A**, sinh ngày 13 tháng 01 năm 1980 tại Hải Phòng; địa chỉ: Số 20 Bình Kiều 1, phường HĐ2, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bình và bà Nguyễn Thị Mây; có chồng Phạm Văn Lâm và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020, đến ngày 21/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

2. **Trần H (tên gọi khác Trần Thị Thu H)**, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1973 tại Hải Phòng; địa chỉ: Số 9/209 Phương Lưu 2, phường HĐ1, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn Nhó và bà Phạm Thị Minh; có chồng Trịnh Văn Thành và có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 21/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

3. **Trần N**, sinh ngày 25 tháng 7 năm 1992 tại Hải Phòng; địa chỉ: Số 39D, Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc H và bà Nguyễn Thị Đức; có chồng Đàm Văn Thành và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/8/2020 đến ngày 21/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

4. **Lê A**, sinh ngày 26 tháng 5 năm 1989 tại Hải Phòng; ĐKHKTT: Số 13/42/317A Đà Nẵng, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; chỗ ở hiện tại: Số 100/60/161 Phương Lưu, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Nhân viên Ngân hàng; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Nhân (đã chết) và bà Hg Thị Ngắm; có chồng Bùi Gia Mạnh và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/8/2020. Có mặt

5. **Trần H**, sinh ngày 05 tháng 7 năm 1986 tại Hà Nam; ĐKHKTT: Thôn Nội Ngoại; xã Tiên Hải, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; chỗ ở hiện tại: Tổ dân phố Phú Xá 3, phường Đông Hải 1, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Quốc Huy và bà Nguyễn Thị Hà; có vợ Phạm Thị Thao và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/8/2020 đến ngày 27/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

6. **Hg D**, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1991; địa chỉ: Số 166 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận HA, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hg Văn Ngọc và bà Ngô Thị Lá (đã chết); có vợ Nguyễn Ngọc Yến và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/8/2020 đến ngày 21/8/2020 áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo Hg D:* Ông Trần Minh Nghĩa - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 12/8/2020, hai tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát hình sự - Công an thành phố Hải Phòng (PC02) phát hiện một số đối tượng đang thực hiện hành vi bán số lô, đề tại 02 địa điểm trên địa bàn quận Hải An, Hải Phòng, theo đó đã tiến hành lập biên bản bắt người có hành vi

phạm tội quả tang đối với Hoàng Tiến D, Trần Thị Hằng về hành vi đánh bạc dưới hình thức lô đề. Tại địa chỉ số 166 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, tổ công tác đã thu giữ của D 01 bảng đề, tương ứng số tiền 5.930.000 đồng, 09 tích kê đề, 01 điện thoại di động Iphone 6s và 8.064.000 đồng tiền bán đề. Tại địa chỉ 209 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng, tổ công tác đã thu giữ của Hằng 01 bảng đề, tương ứng số tiền 4.655.000 đồng, 09 tích kê đề, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung và 11.820.000 đồng. Vào các ngày 12, 13 và 21/8/2020, Nguyễn A, Trần N và Trần H lần lượt đến Cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi bán, tổng hợp chuyển bảng cho chủ đề, hưởng phần trăm hoa hồng.

Quá trình điều tra, đã xác định được: Khoảng cuối năm 2018, Nguyễn A bắt đầu tổ chức thu gom bảng số bao đề của những người bán đề trên địa bàn phường Đông Hải 1 và Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Sau đó, chuyển các bảng đề cho người đàn ông tên Mạnh (chưa xác định được nhân thân lai lịch) để hưởng phần trăm hoa hồng theo tỉ lệ: số đề 7%; số bao 4%; xiên 2, 3, 4 hưởng 22%; ba càng 41%. Để thực hiện hành vi phạm tội, Nguyễn A trực tiếp đi gặp những người bán đề trao đổi về cách thức giao dịch và tỉ lệ phần trăm hoa hồng được hưởng. Theo đó, những người bán đề thuê cho Nguyễn A sẽ chuyển bảng đề qua mạng Zalo và được hưởng hoa hồng theo tỉ lệ số đề 6%; số bao 4%; xiên 2, 3, 4 hưởng 21%; ba càng 40% (Chỉ hưởng 1% hoa hồng đối với các số đề, xiên và ba càng, trừ số bao được giữ nguyên). Trong số những người bán đề, chuyển bảng cho Nguyễn A có Hg D và Trần H. Việc chuyển bảng được thực hiện khoảng 18 giờ hàng ngày. Sau khi có kết quả mở thưởng xổ số Nguyễn A thực hiện việc tính toán, đối chiếu kết quả, trả thưởng cho khách và tỷ lệ hoa hồng các bên được hưởng. Việc trả thưởng cho người chơi sẽ được thực hiện vào ngày hôm sau tại các điểm bán đề. Sau mỗi khi trả thưởng cho khách D, Hoàn và những người bán đề thuê cho Nguyễn A đều tự xóa bỏ toàn bộ dữ liệu liên quan có trong điện thoại di động của mình. Ngày 12/8/2020, sau khi vụ án bị phát hiện, Nguyễn A đã đến Cơ quan công an đầu thú và giao nộp số tiền 73.200.000 đồng, trong đó có 40.077.000 đồng là tiền người bán đề chuyển; 01 điện thoại Iphone 6 màu vàng và 01 điện thoại Samsung Galaxy màu trắng đã qua sử dụng.

Căn cứ lời khai của Nguyễn A và kết quả giám định, trích xuất dữ liệu điện tử có trong điện thoại của A và các đối tượng liên quan, đã xác định được: trong ngày 11/8/2020, bảng đề được chuyển đến cho Nguyễn A tương ứng với số tiền 71.350.000 đồng, trong đó có bảng đề của D đã được Atổng hợp lại. Ngày 12/8/2020, Nhận được bảng đề của 10 người bán đề thuê tương ứng với số tiền 40.077.000 đồng, trong đó có bảng đề của Hoàn tương ứng với số tiền 6.100.000 đồng. Sau khi nhận được các bảng đề, Atổng hợp lại thành nhiều bảng đề ghi tên trên bảng là Thi, Thơm, Mạnh rồi dùng điện thoại chụp lại gửi qua Zalo cho chủ đề

tên là Mạnh, tương ứng với số tiền 23.525.000 đồng, còn lại 16.552.000 đồng chưa kịp tổng hợp, thì biết tin D bị bắt nên đã đến cơ quan Công an đầu thú. Nguyễn A khai việc đánh dấu tên trên bảng đề là do có quy ước với Mạnh trước đó. Như vậy, trong hai ngày 11 và 12/8/2020, Nguyễn A đã nhận và tổng hợp thành các bảng đề, tương ứng số tiền là 111.427.000 đồng (= 71.350.000đ + 40.077.000đ). Số tiền A được hưởng lợi trong ngày 11/8/2020 là 713.500 đồng; 12/8/2020 nếu không bị phát hiện, sẽ được hưởng lợi là 267.170 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Trần H khai: bán đề thuê cho Nguyễn A từ khoảng tháng 6 năm 2020 để hưởng phần trăm hoa hồng. Hàng ngày Hoàn bán đề tại khu vực cửa nhà Hoàn ở Phú Xá 3, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Ngày 12/8/2020, Hoàn bán được tổng số tiền là 6.100.000 đồng, đã chụp lại bảng đề và chuyển qua Zalo cho Nguyễn A. Nếu không bị phát hiện, Hoàn sẽ được hưởng lợi số tiền là 635.300 đồng.

Hg Dkhai: D bắt đầu bán đề thuê cho Nguyễn A từ khoảng đầu năm 2020 để hưởng tỉ lệ phần trăm hoa hồng, hàng ngày D bán đề tại khu vực cửa nhà D ở số 166 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng. Ngày 11/8/2020, D có chuyển bảng đề cho Nguyễn A nhưng không nhớ số lượng tiền cụ thể đã chuyển cho A và số tiền mà D đã được hưởng lợi. Ngày 12/8/2020, D bán được 8.400.000 đồng, D đã tổng hợp vào một bảng bao đề, nhưng chưa kịp chuyển cho A thì bị bắt quả tang. Nếu chuyển thành công, D được hưởng 939.100 đồng tiền hoa hồng. Ngoài ra, vào khoảng 16h30' và 18 giờ cùng ngày, D còn nhận được từ Hằng 02 bảng số bao đề, tương ứng với 7.500.000 và 1.060.000 đồng; nhận được từ Hoàng Minh Tú, sinh năm 1994, nơi cư trú: số 2/166 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An 01 bảng đề tương ứng 1.700.000 đồng. Cả 02 bảng đề này, D chưa kịp chuyển cho Anh. D khai do quen biết với Hằng và Tú nên chỉ nhận chuyển giúp không hưởng phần trăm hoa hồng.

Trần Thị Hằng khai: Từ khoảng đầu năm 2020, Hằng thường bán đề tại khu vực vỉa hè trước cửa nhà ở số 209 Phương Lưu, phường Đông Hải 1, quận Hải An, Hải Phòng và chuyển bảng cho các chủ đề khác nhau qua mạng Zalo, trong đó có chủ đề với tên đăng nhập "Hue De" và "Bao Nam" để hưởng phần trăm hoa hồng, cụ thể: đề 5%; bao 4%; xiên 15%, ba càng 40%. Ngày 12/8/2020, Hằng đã bán được 3.655.000 đồng, tự đánh thêm số đề tương ứng 1.000.000 đồng rồi chia ra thành 04 bảng đề, trong đó 01 bảng đề tương ứng với số tiền 1.060.000 đồng, sau đó gửi qua Zalo cho D nhờ chuyển cho chủ đề, nếu không bị phát hiện Hằng sẽ được hưởng lợi 156.500 đồng. Còn 01 bảng bao đề tương ứng với số tiền 685.000 đồng, Hằng chuyển cho chủ đề có tên Zalo "Hue De", nếu không bị phát hiện Hằng sẽ được hưởng lợi 45.250 đồng; Bảng đề tương ứng 310.000 đồng, Hằng

chuyển zalo “Bao Nam”, nếu không bị phát hiện Hằng được hưởng lợi 17.500 đồng. Còn lại 02 tích kê tương ứng với số tiền 2.600.000 đồng, Hằng chuyển cho Trần Thị Tuyết N. Ngoài ra, trưa ngày 12/8/2020, Hằng còn nhận được điện thoại của Lê Thị Kim Aliên hệ mua nhiều số đề với tổng số tiền 82.500.000 đồng và đề nghị chuyển tiền qua tài khoản ngân hàng. Hằng đồng ý và nhắn tin cho Kim Asô tài khoản ngân hàng 1013390070 của ngân hàng Vietcombank, chủ tài khoản là Nguyễn Thị Thu Hà (con gái của Hằng). Sau khi nhận được tiền, Hằng tách thành 02 bảng đề, chuyển 01 bảng đề cho D tương ứng 7.500.000 đồng, nếu không bị phát hiện, Hằng sẽ được hưởng lợi là 450.000 đồng và chuyển cho N 01 bảng số đề tương ứng 75.000.000 đồng. Hằng tiếp tục sử dụng tài khoản của con gái chuyển 75.000.000 đồng cho N qua số tài khoản ngân hàng 19030467890023 của ngân hàng Techcombank, chủ tài khoản là Trần Thị Tuyết N, đồng thời đã được N chuyển lại số tiền mà Hằng được hưởng lợi là 3.750.000 đồng.

Trần Thị Tuyết N khai: N bắt đầu bán đề thuê cho chủ đề tên Ngân (chưa xác định được căn cước lai lịch) từ khoảng đầu năm 2020 để hưởng tỉ lệ phần trăm hoa hồng, cụ thể: đề: 6%; bao: 5,5 %; xiên 18%. Hàng ngày, N bán đề tại khu vực cửa nhà ở số 39D, Hạ Đoạn 2, phường Đông Hải 2, quận Hải An, Hải Phòng, sau đó tổng hợp thành bảng đề gửi cho chủ đề tên Ngân. Khoảng 14 giờ 30 ngày 12/8/2020, khi đang bán đề như thường lệ, thì thấy Hằng đến nhà N nói có khách mua 25 số đề, mỗi số 3.000.000 đồng, với tổng số tiền là 75.000.000 đồng. N đồng ý nhận và cung cấp số tài khoản ngân hàng để Hằng chuyển tiền, đồng thời, N cất lại tiền hoa hồng và chuyển qua tài khoản cho Hằng 3.750.000 đồng. Sau đó, N đã ra ngân hàng rút 75.000.000 đồng cất giữ tại nhà, khi đến cơ quan Công an đầu thú, N đã giao nộp số tiền này. Cùng ngày 12/8/2020, N còn nhận 02 tích kê đề tương ứng số tiền 2.600.000 đồng do Hằng chuyển đến. Toàn bộ số bao, đề của Hằng chuyển đến, N đã tổng hợp lại và chuyển cho chủ đề tên Ngân, nếu không bị phát hiện, N được hưởng lợi số tiền là 777.000 đồng.

Lê Thị Kim A khai: Do có nhu cầu mua số đề và đã từng có một số lần mua đề của Hằng tại khu vực đầu ngõ 209 Phương Lưu, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng. Khoảng 12 giờ ngày 12/8/2020, Kim Agọi điện cho Hằng đặt vấn đề mua nhiều số đề khác nhau gồm: chẵn lẻ 25 số mỗi số 3.200.000 đồng; chẵn lẻ đuôi 1 gồm 05 số, mỗi số 200.000 đồng; chẵn lẻ đuôi 9, gồm 05 số mỗi số 100.000 đồng, chẵn lẻ đầu 4, gồm 05 số mỗi số 200.000 đồng. Tổng số tiền Adùng mua các số, đề là 82.500.000 đồng. Kim Athỏa thuận chuyển tiền cho Hằng qua tài khoản ngân hàng, sau đó trực tiếp soạn tin nhắn các số đề cần mua cho Hằng, đồng thời chuyển 82.500.000 đồng qua số tài khoản ngân hàng mà Hằng cung cấp và hẹn đến chiều

cùng ngày sẽ qua chỗ Hằng bán đề để lấy tích kê đề. Khoảng hơn 18 giờ cùng, Kim Đến chỗ Hằng bán đề để lấy tích kê thì biết Hằng bị bắt.

Tại bản Cáo trạng số 38/CT -VKS- P2 ngày 04 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Nguyễn A, Trần Thị Hằng và Trần Thị Tuyết N về tội “Tổ chức đánh bạc” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê A về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Hg D, Trần H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N, Lê A, Hg D, Trần H đều khai nhận như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

1. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn A**: Từ 80 đến 100 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Phạt tiền bị cáo **Trần H**: Từ 50 đến 60 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

3. Phạt tiền bị cáo **Trần N**: Từ 50 đến 60 triệu đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử:

4. Bị cáo **Lê A**: 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Án định thời gian thử thách 60 tháng; giao bị cáo có chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

5. Phạt tiền **Hg D**: Từ 20 đến 30 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

6. Phạt tiền **Trần H**: Từ 20 đến 30 triệu đồng về tội “Đánh bạc”.

- Về thu lợi bất chính, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo, án phí theo quy định pháp luật.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo Hg D*: Không có ý kiến trAluận về tội danh,

tình tiết định khung hình phạt; chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Vụ án có đồng phạm, vai trò của bị cáo D chỉ bán đề thuê cho bị cáo Anhung chưa được hưởng lợi. Đối với số tiền 8.400.000 bị cáo D dùng để đánh bạc chỉ cao hơn mức khởi điểm (05 triệu trở lên) quy định tại khoản 1, Điều 321 Bộ luật Hình sự về tội “Đánh bạc”. Ngoài ra bị cáo có H cảnh rất đáng thương bị tai nạn giao thông bị cụt 1 chân là người khuyết tật nặng phải bán nước chè để kiếm sống do dịch bệnh Covid 19 dẫn đến H cảnh càng khó khăn hơn do đó bị cáo mới vi phạm pháp luật. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, là người khuyết tật nặng đang hưởng trợ cấp hàng tháng, bố tham gia kháng chiến tại biên giới Hà Giang đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s,p khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với bị cáo mức thấp hơn Viện kiểm sát đề nghị và đề nghị miễn án phí cho bị cáo theo quy định pháp luật.

Các bị cáo nói lời sau cùng, các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N, Trần H xin được áp dụng hình phạt chính là phạt tiền với mức thấp nhất; bị cáo Hg D xin mức hình phạt chính là phạt tiền mức thấp nhất và miễn án phí cho bị cáo; bị cáo Lê A xin được cải tạo ngoài xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- *Về tố tụng:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- *Về tội danh:* Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên đủ cơ sở kết luận: Trong hai ngày 11 và 12/8/2020, Nguyễn A đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề; tổng số tiền đánh bạc ngày 11/8/2020 là 71.350.000 đồng; tổng số tiền đánh bạc ngày 12/8/2020 là 40.077.000 đồng. Toàn bộ các băng đề trong 02 ngày trên Nguyễn A đều chuyển cho chủ đề có tên Mạnh để phân trăm hoa hồng. Ngày

11/8/2020, Nguyễn A được hưởng lợi 713.500 đồng. Ngày 12/8/2020 nếu không bị phát hiện, Nguyễn A được hưởng lợi 267.170 đồng.

[2] Trần H và Hg D là những người bán đề thuê cho Nguyễn A. Ngày 12/8/2020, Hoàn bán và chuyển bảng đề cho Nguyễn A tương ứng với số tiền 6.100.000 đồng; D bán và chuyển bảng đề cho Nguyễn A tương ứng với số tiền 8.400.000 đồng. Trước đó, ngày 11/8/2020 D có chuyển 01 bảng đề cho Nguyễn A, nhưng do bảng đề của D chuyển đã được Atổng hợp chung với các bảng đề khác trong ngày để chuyển cho chủ đề tên Mạnh (không rõ căn cước lai lịch) nên không xác định được số lượng tiền bán đề cụ thể trong ngày của D. Hành vi của Hoàn và D là hành vi của người tổ chức đánh bạc, nhưng do số lượng tiền đánh bạc trong các bảng đề đều dưới 20.000.000 đồng và không xác định được số lượng người cụ thể đã mua đề của Hoàn và D trong ngày 12/8/2020 nên hành vi của Hoàn và D đồng phạm tội đánh bạc.

[3] Trần Thị Hằng đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề. Trong ngày 12/8/2020, Hằng chuyển bảng đề cho N và các chủ đề khác tương ứng với số tiền 87.155.000 đồng, trong đó có 02 bảng đề cho Hằng chuyển cho D, tương ứng với 8.560.000 đồng (= 7.500.000đ + 1.060.000đ). Đến khi vụ án bị phát hiện, Hằng đã được hưởng lợi 3.750.000 đồng.

[4] Trần Thị Tuyết N đã thực hiện hành vi tổ chức đánh bạc dưới hình thức lô đề. Trong ngày 12/8/2020, N đã nhận 01 bảng đề của Hằng, tương ứng với số tiền 77.600.000 đồng, sau đó chuyển bảng cho chủ đề tên Ngân (không rõ căn cước, lai lịch) để hưởng phần trăm hoa hồng, nếu không bị phát hiện N được hưởng lợi 777.000 đồng.

[5] Lê Thị Kim A thực hiện hành vi trực tiếp đánh bạc dưới hình thức mua số đề. Ngày 12/8/2020, Kim A đã mua của Hằng nhiều số đề, tương ứng với số tiền là 82.500.000 đồng.

[6] Do đó với hành vi nêu trên các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo Điều 322 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Lê A, Trần H và Hg D bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo Điều 321 Bộ luật Hình sự

[7] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm đến trật tự an ninh công cộng mà còn là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Đây là một tệ nạn xã hội đã gây tâm lý bức xúc trong quần chúng nhân dân nên cần xét xử nghiêm.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[8] Các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N đã có hành vi tổ chức đánh bạc với hình thức lô đề sau đó chuyển bảng đề để hưởng phần trăm hoa hồng với mục đích nhằm thu lợi bất chính. Cụ thể bị cáo Nguyễn A chuyển bảng đề cho đối tượng tên Mạnh với tổng số tiền đánh bạc 111.427.000 đồng nhằm hưởng lợi với số tiền 713.500 đồng; bị cáo Trần H chuyển bảng đề cho bị cáo N và bị cáo D và các đối tượng khác với tổng số tiền đánh bạc 87.155.000 đồng nhằm hưởng lợi số tiền 3.750.000 đồng; bị cáo Trần N nhận bảng đề của bị cáo H sau đó chuyển bảng đề cho đối tượng Ngân số tiền 77.600.000 đồng nhưng chưa được hưởng lợi thì bị phát hiện. Do đó hành vi của các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N bị xét xử về tội “Tổ chức đánh bạc” theo điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự

[9] Đối với các bị cáo Trần H, Hg D bán thuê cho bị cáo Nguyễn A có dấu hiệu đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc”. Tuy nhiên do số tiền đánh bạc đều dưới 20.000.000 đồng cụ thể: Bị cáo Hg D bán và chuyển bảng đề cho bị cáo Nguyễn A số tiền 8.400.000 đồng; bị cáo Trần H bán và chuyển bảng đề cho bị cáo Nguyễn A là 6.100.000 đồng, ngoài ra không xác định được số lượng người đã mua đề. Do đó hành vi của các bị cáo Trần H, Hg D bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát truy tố kết luận là có căn cứ đúng quy định pháp luật.

[10] Đối với bị cáo Lê A có hành vi trực tiếp đánh bạc dưới hình thức mua số đề với tổng số tiền 82.500.000 đồng. Do đó bị cáo bị xét xử về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật Hình sự

- *Về vai trò và hình phạt:* Vụ án có đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc” do đó cần phân hóa vai trò của các bị cáo đối với số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc để áp dụng hình phạt tương xứng.

[11] *Đối với nhóm bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N về tội “Tổ chức đánh bạc”:* Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn A và Trần H đã nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Nguyễn A, Trần N ra đầu thú đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; có nơi cư trú rõ ràng; nhân thân tốt, đều có đơn xin áp dụng hình phạt chính là phạt tiền. Do đó cần áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự phạt tiền đối với các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung. Xét vai trò và số tiền đánh bạc của bị cáo Nguyễn A cao nhất nên mức phạt tiền cao nhất; bị cáo Trần H và Trần N cơ bản ngang nhau nên mức phạt tiền ngang nhau.

[12] *Đối với nhóm bị cáo Trần H, Hg D*: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo Trần H ra đầu thú; bị cáo D là người khuyết tật nặng; ngoài ra bị cáo D còn có bố để tham gia kháng chiến đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, do đó chấp nhận quan điểm trợ giúp viên pháp lý áp dụng điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật đối với bị cáo D. Xét tính chất mức độ, vai trò của các bị cáo, số tiền đánh bạc thấp nhất trong vụ án, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng và đều đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt chính là phạt tiền do đó chấp nhận quan điểm của kiểm sát viên và trợ giúp viên pháp lý áp dụng Điều 35 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho các bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

[13] *Đối với bị cáo Lê A*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình có công cách mạng có bác là liệt sỹ đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo là bột phát, có nơi cư trú rõ ràng, có công ăn việc làm ổn định; hiện đang nuôi con nhỏ. Do đó cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự khoan hồng cho bị cáo cũng đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung.

- *Về hình phạt bổ sung*: Ngoài hình phạt chính không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Lê A do H cảnh khó khăn.

[14] Trong vụ án này còn có các đối tượng sử dụng Zalo "Hue De", "Bao Nam", theo lời khai của Trần H là những người nhận các bảng đề của Hằng và các đối tượng có tên Mạnh, Ngân là những người nhận bảng đề của Nguyễn A và Trần Thị Tuyết N vào ngày 12/8/2020. Hội đồng xét xử xét thấy cần kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ tránh bỏ lọt người phạm tội.

- *Về thu lợi bất chính*: Các bị cáo Nguyễn A, Trần H đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính cụ thể: Bị cáo Nguyễn A nộp số tiền 713.500 đồng; bị cáo Trần H số tiền 3.750.000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng*:

[15] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng thu giữ: Số tiền 174.184.000 đồng trong đó có số tiền 141.061.000 đồng là tiền dùng để đánh bạc liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà Nước. Đối với số tiền 33.123.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn A không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với bị cáo.

[16] Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hải Phòng còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng hồng, IMei 1: 35886008441921, IMei 2: 3588610084401929 của Trần H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng IMei: 355417070602906 của Hg D; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng IMei: 355373083377806 của Trần N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng số IMei: 352092077302538 của Nguyễn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime màu trắng đã qua sử dụng IMei 1: 359658067190928; Imei 2: 359659067190926 của Nguyễn A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã qua sử dụng số Imei 1: 357648106409985; Imei 2: 357649106409983 của Lê A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng đã qua sử dụng IMei 1: 354467073409081; Imei 2: 354468073409089 của Trần H liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần tịch thu sung Ngân sách Nhà nước.

[17] Cơ quan Cảnh sát điều tra còn thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen viền trắng đã qua sử dụng không xác định được số Imei không khởi động được của Trần H không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[18] *Về án phí*: Các bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm. Riêng bị cáo Hg D là người khuyết tật nên chấp nhận quan điểm trợ giúp viên pháp lý miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

1. Phạt tiền bị cáo **Nguyễn A**: 80.000.000 (*tám mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

2. Phạt tiền bị cáo **Trần H**: 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

3. Phạt tiền bị cáo **Trần N**: 50.000.000 (*năm mươi triệu*) đồng về tội “Tổ chức đánh bạc”.

- Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự xử:

4. Bị cáo **Lê A**: 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Thời gian thử thách là 60 (*sáu mươi*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê A cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp Lê A thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ công dân 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 (áp dụng thêm điểm p khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hg D); Điều 17; Điều 58; Điều 35 Bộ luật Hình sự xử:

5. Phạt tiền **Hg D**: 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng về tội “Đánh bạc”.

6. Phạt tiền **Trần H**: 20.000.000 (*hai mươi triệu*) đồng về tội “Đánh bạc”.

- Kiến nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra làm rõ hành vi của 1 số đối tượng có liên quan sử dụng Zalo "Hue De", “Bao Nam” liên quan đến hành vi đánh bạc để tránh bỏ lọt người phạm tội.

- *Về thu lợi bất chính*: Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước số tiền 713.500 (*bảy trăm mười ba nghìn năm trăm*) đồng của bị cáo Nguyễn A; số tiền 3.750.000 (*ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn*) đồng của bị cáo Trần H (*Theo các biên lai thu tiền số 0006514 và 0006517 ngày 16/4/2021 của Nguyễn A và biên lai thu tiền số 0006515 ngày 16/4/2021 của Trần H*)

- *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước*: Số tiền 141.061.000 (*một trăm bốn mươi một triệu không trăm sáu mươi một nghìn*) đồng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo trong số tiền 174.184.000 (*một trăm bảy mươi tư triệu một trăm tám mươi tư nghìn*) đồng tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án đối với số tiền 33.123.000 (*ba mươi ba triệu một trăm hai mươi ba nghìn*) đồng của bị cáo Nguyễn A.

+ *Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước*: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 màu trắng hồng, IMei 1: 35886008441921, IMei 2: 3588610084401929 của Trần H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu vàng IMei: 355417070602906 của Hg D; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu vàng đã qua sử dụng IMei: 355373083377806 của Trần N; 01

điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu vàng đã qua sử dụng số IMei: 352092077302538 của Nguyễn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Grand Prime màu trắng đã qua sử dụng IMei 1: 359658067190928; Imei 2: 359659067190926 của Nguyễn A; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A20 màu đen đã qua sử dụng số Imei 1: 357648106409985; Imei 2: 357649106409983 của Lê A; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J1 màu trắng đã qua sử dụng IMei 1: 354467073409081; Imei 2: 354468073409089 của Trần H;

- Trả lại nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần H: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen viền trắng đã qua sử dụng không xác định được số Imei không khởi động được.

(Theo biên bản bàn giao, nhận vật chứng ngày 04/02/2021 và Biên lai thu tiền số 0004330 ngày 04/02/2021 của của Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

- *Về án phí:* Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn A, Trần H, Trần N, Lê A, Trần H mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

+ Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hg D là người khuyết tật.

- *Về quyền kháng cáo:* Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15(*mười lăm*) ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,7a,9 của Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Huy Hg

Vũ Thị Minh Nguyệt

Trần Thị Thu Hà

Nơi nhận:

- TANDCC;
- VKSNDCC;
- Vụ 1 TANDTC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA
- Lưu: HS, HCTP.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hà

